TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỚN QUẢN** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**
Số**: 08**/2020/QĐST-DS	Hớn Quản, *ngày* 14 *tháng* 02 *năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy : Nguyên đơn bà Phạm Thị Hà và ông Lê Văn Gia có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện vào ngày 14/02/2020 và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không có yêu cầu phản tố.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 03/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc **"**Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa:

Nguyên đơn: 1. Ông Lê Văn Gia, sinh năm: 1973;

2. Bà Phạm Thị Hà, sinh năm: 1977;

Cùng trú tại: Tổ 05, ấp Văn Hiên 2, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn : 1. Ông Nguyễn Đông Phương, sinh năm: 1974;

2. Bà Trần Thị Thùy Trang, sinh năm: 1975;

Cùng trú tại: Tổ 04, ấp Sở Líp, xã Phước An, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

2. Về án phí: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước hoàn trả cho Phạm Thị Hà và ông Lê Văn Gia số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm đồng)* tiền tạm ứng án phí bà Phạm Thị Hà và ông Lê Văn Gia đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001646 ngày 03/12/2019.

3. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Nguyên đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục Thi hành án huyện
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Học

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).